TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 07 - 2022
V/v: *"Tranh chấp xin ly hôn, yêu cầu nuôi con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà VTMN
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Bà NTL
2/ Ông LĐL
Thư ký phiên tòa: Bà LTP- Thư ký Tòa án nhân dân huyện DD, tỉnh LĐ
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa: Bà PTL - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 201/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2021 về việc: "*Tranh chấp xin ly hôn, yêu cầu nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐ - HPT ngày 12 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh LHM, sinh năm: 1997; Địa chỉ: 17,PR,DD,LD
Bị đơn: Chị THYNsinh năm: 2001; Địa chỉ: 213 NH2, KĐ,DD,LĐ
(Anh M có mặt, chị N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai quá trình làm việc, nguyên đơn anh LHM trình bày:

Anh LHM và chị Trương Hoàng Yến N yêu thương và tự nguyện kết hôn chung sống cùng nhau. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã Pró vào ngày 12/8/2020. Sau khi được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, anh chị về chung sống cùng với bố mẹ anh M. Vợ chồng chung sống hạnh phúc cuối năm 2020 thì phát sinh Nều mâu thuẫn nên chị N đã bỏ về nhà mẹ ruột ở thôn Nghĩa Hiệp 1, xã Ka Đô sống cho đến nay. Thời gian ly thân cũng có lần chị N viết đơn xin ly hôn, sau đó chị N lại tự ý rút đơn. Thời gian chị N bỏ về nhà mẹ ruột sống, chị N ham chơi bời không lo làm ăn, không lo chăm sóc con cái, có lối sống buông thả và có dấu hiệu nghiện hút ma túy. Tình cảm vợ chồng không còn nên anh M xin được ly hôn chị N.

- *Về con chung:* Anh M xác định trong thời gian chung sống hai bên có 01 con chung tên: LPL, sinh ngày: 07/7/2020, cháu L có lúc do anh M trực tiếp nuôi dưỡng, có lúc do chị N nuôi dưỡng. Do chị N không có công việc ổn định, thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, nghiện hút ma túy nên không đủ tư cách nuôi con. Anh yêu cầu Tòa án giao cháu L cho anh được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh M xác định trong thời gian chung sống hai bên không có tài sản chung, không nợ ai chung. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình điều tra, bị đơn chị Trương Hoàng Yến N trình bày tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 15/12/2021:

Chị N xác nhận giữa chị và anh M có quan hệ hôn nhân từ năm 2020, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khi chị sanh con thì phát sinh mâu thuẫn, do hai bên bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, chị đã về nhà bố mẹ ruột sống từ cuối năm 2020 cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh M. Về con chung: chị xác nhận trong thời gian chung sống hai bên có 01 con chung tên LPL như anh M trình bày. Chị không đồng ý giao cháu L cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng. Chị yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu L và yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ. Về tài sản chung và nợ chung, chị cũng xác nhận hai bên không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng chị Trương Hoàng Yến N vắng mặt. Đồng thời, vào ngày 24/12/2021 anh LHM có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn anh LHM vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn chị Trương Hoàng Yến N và yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung là cháu LPL.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý cho đến thời điểm xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh LHM, cho anh LHM và chị Trương Hoàng Yến N được ly hôn với nhau; Về con chung: chấp nhận yêu cầu nuôi con chung chưa thành niên của anh LHM; giao cháu LPL cho anh LHM được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa của nguyên đơn, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án *"Xin ly hôn"* giữa nguyên đơn anh LHM và bị đơn chị Trương Hoàng Yến N. Chị Trương Hoàng yến N có nơi cư trú tại: 213 NH2, KĐ,DD,LĐ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 3 Điều 36; Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Việc bị đơn chị Trương Hoàng Yến N vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai theo đúng quy định tại các Điều 175, 177, 179 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015. Vì vậy, theo quy định tại các Điều 207, 227, 228, 273 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án và giành quyền kháng cáo vắng mặt cho chị N là đúng quy định pháp luật.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Xét quan hệ hôn nhân giữa anh LHM và chị Trương Hoàng Yến N là hợp pháp. Hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Pró theo giấy chứng nhận kết hôn số 25/2020 ngày 21/8/2020. Hai bên chung sống có thời gian hạnh phúc ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, do hai bên bất đồng quan điểm, thường hay cãi nhau. Chị N đã bỏ về nhà mẹ ruột sống từ cuối năm 2020 cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, anh LHM xin được ly hôn chị N. Phía chị N cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý thuận tình ly hôn theo yêu cầu của anh LHM. Xét việc thuận tình ly hôn giữa anh M và chị N là hoàn tự nguyện, phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh LHM và chị Trương Hoàng Yến N.

- *Về con chung:* Tại phiên tòa, anh M vẫn giữ nguyên yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu LPL, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung. Quá trình giải quyết vụ án, chị Trương Hoàng Yến N không đồng ý giao cháu LPL cho anh M nuôi dưỡng, chị yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu L và yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ.

Xét yêu cầu được nuôi con chung của anh LHM thấy rằng: Cháu LPL, sinh ngày 07/7/2020 hiện nay dưới 36 tháng tuổi và do chị N và anh M là người chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh M cho rằng do chị N không có công việc ổn định, thường xuyên vắng mặt nơi cư trú, ham chơi bời, có biểu hiện nghiện hút ma túy nên không đủ điều kiện chăm sóc, giáo dục con. Quá trình giải quyết vụ án, chị N cũng thừa nhận bản thân chị có sử dụng ma túy, không có công việc ổn định, thường ngày phụ giúp bố mẹ bán hàng ăn, cuộc sống của chị và cháu L đều do bố mẹ chị chu cấp hoàn toàn. Tòa án cũng đã tiến hành xác M tình trạng sử dụng ma túy của chị N, cho thấy chị N thuộc đối tượng đang theo dõi tình trạng sử dụng ma túy, nếu phát hiện có vi phạm sẽ xem xét xử lý theo quy định của pháp luật. Do đó, việc chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu LPL không được chấp nhận. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định *" Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con"*. Anh M có công việc và thu nhập ổn định là tài xế chạy xe tải nhỏ, gia đình bố mẹ anh chỉ có anh là con trai duy nhất. Để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho cháu LPL, đảm bảo cháu L được

phát triển trong môi trường lành mạnh, cần chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của anh LHM, giao cháu LPL cho anh LHM trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là đúng với quy định của pháp luật. Về phần cấp dưỡng nuôi con chung, do anh M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Quá trình giải quyết vụ án, anh M và chị N đều thống nhất xác nhận không có gì và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa, anh LHM không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

[3] Về án phí: Anh LHM phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật. Chị Trương Hoàng Yến N không phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 3 Điều 36; Khoản 1 Điều 39; Các Điều 175, 177, 179,207, 220, 227, 228, 235, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh LHM và chị Trương Hoàng Yến N. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 25/2020 ngày 21/8/2020 tại UBND xã Pró, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu về nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên của anh LHM.

Giao cháu LPL, sinh ngày: 07/7/2020 cho anh LHM trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu L trưởng thành.

Chị Trương Hoàng Yến N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3.Về án phí: Buộc anh LHM phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng do anh M đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003579 ngày 13/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh LHM được quyền kháng cáo; riêng chị Trương Hoàng Yến N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án (hoặc niêm yết) để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,

7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2014".

Nơi nhận:
- *Tòa án tỉnh;*
- *VKS huyện;*
- *THA dân sự;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, AV*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

VTMN

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đơn Dương;
- THA dân sự huyện Đơn Dương;
- UBND xã Pró;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị M Nhựt